

THUẬN LỢI CỦA NGƯỜI NƯỚC NGOÀI HỌC TỪ ĐỒNG ÂM TIẾNG VIỆT VÀ KHÓ KHĂN CỦA NGƯỜI VIỆT NAM HỌC TỪ ĐỒNG ÂM TIẾNG ANH

Tôn Thị Thu Nguyệt¹⁾

Trong vài thập kỷ qua, quan hệ Việt Nam và các nước trên thế giới được mở rộng và phát triển tốt hơn nên nhu cầu giao tiếp bằng ngoại ngữ ngày càng tăng. Số người Việt Nam học tiếng Anh, Pháp, Trung, Đức, Nhật, ... đã tăng vọt từ đầu thập kỷ 90, và đồng thời số người nước ngoài học tiếng Việt cũng tăng lên theo tỷ lệ thuận này. Các lớp tiếng Việt, Khoa tiếng Việt, Trung tâm tiếng Việt của các trường Đại học đã và đang được thành lập ở các thành phố lớn nơi có nhiều người nước ngoài sống và làm việc để đáp ứng nhu cầu học tiếng Việt cho họ.

Qua nhiều năm dạy tiếng Việt cho người nước ngoài, tôi nhận thấy rằng người nước ngoài học và nhớ những từ đồng âm trong tiếng Việt rất dễ dàng trong khi đó người Việt Nam gặp rất nhiều khó khăn để nhớ và sử dụng các từ đồng âm đặc biệt là các từ "đồng âm âm học" và các từ "đồng âm ký tự" trong tiếng Anh. Vậy tôi muốn được chia sẻ những kinh nghiệm này cùng bạn đọc để tham khảo.

Trước hết, chúng ta hãy cùng xem xét những định nghĩa về "từ đồng âm".

* Theo Giáo sư Tiến sỹ Đỗ Hữu Châu "Những đơn vị đồng âm là những

đơn vị giống nhau về hình thức ngữ âm nhưng khác nhau về ý nghĩa".

* Theo Giáo sư Tiến sỹ Nguyễn Thiện Giáp "Đồng âm là hiện tượng trùng nhau về ngữ âm của hai hoặc hơn hai đơn vị ngôn ngữ khác nhau."

* Theo Từ điển Anh Việt của Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia - Viện Ngôn ngữ học (1993) "từ đồng âm dịch nghĩa là từ viết và phát âm giống một từ khác nhưng có nghĩa khác".

* Theo trang Web Portfolio taupecat.com thì

"Homonym: one of two or more words that have the same sound and often the same spelling but differ in meaning" (tạm dịch: từ đồng âm hoàn toàn là những từ được viết và phát âm giống nhau hoàn toàn nhưng khác nhau về nghĩa)

"Homophone: one of two or more words, such as night and knight, that are pronounced the same but differ in meaning, origin and sometimes spelling."

(tạm dịch: từ đồng âm âm học là những từ có phát âm giống nhau nhưng gốc nghĩa và viết khác nhau ví dụ như "night và knight" đều phát âm là /nait/)

¹⁾ Th S., Khoa Ngôn ngữ & Văn hoá Anh - Mỹ, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQG Hà Nội

Homograph: is word that has the same spelling as another. Homographs differ from each other in *meaning, *origin and sometimes *pronunciation.

(tạm dịch: từ đồng âm kỳ tu là những từ có chữ viết giống nhau, nhưng khác nhau về nguồn gốc, ý nghĩa và đôi khi khác nhau về cách phát âm.)

* Theo Thesaurus "Homonym: Word of same form as another but of different sense"

(tạm dịch: từ đồng âm là từ có hình thái giống một từ khác nhưng có nghĩa khác.)

* Theo ABC Convent Garden Books Dictionary "Homonym: a word having same spelling and sound as another but different sense"

(tạm dịch: từ có chữ viết và âm thanh giống một từ khác nhưng có nghĩa khác nhau.)

Qua những định nghĩa trên đây chúng ta thấy tất cả đều có một điểm chung cả trong tiếng Việt lẫn tiếng Anh là "khác nghĩa" và khác "nguồn gốc" còn "đồng âm" thì lại có các loại hình đồng âm khác nhau trong tiếng Anh như "đồng âm hoàn toàn = homonym", "đồng âm âm học = homophone", "đồng âm ký tự = homograph". Loại hình "đồng âm hoàn toàn" trong tiếng Anh chính là "từ đồng âm" trong tiếng Việt vì trong tiếng Việt không có những hiện tượng khác nhau về đồng âm như trong tiếng Anh. Tiếng Việt là ngôn ngữ đơn âm tiết và là ngôn ngữ không biến hình, có đặc điểm nổi bật là "từ" "hình vị" và "âm tiết" thường trùng nhau nên hiện tượng đồng âm trong tiếng Việt phổ biến hơn các ngôn ngữ đa âm tiết. Đây là một trong những thuận lợi cho người nước ngoài học tiếng Việt ở cấp độ từ, họ chỉ cần

học một từ (có cách viết và cách đọc giống nhau hoàn toàn) mà biết được rất nhiều nghĩa khác nhau, nhờ đó vốn từ vựng của họ phong phú lên nhiều.

Chẳng hạn như họ chỉ cần học một từ "*hay*" có 3 chữ cái ngắn gọn và cách phát âm đơn giản, tương tự như từ "Hi" trong tiếng Anh mà có thể biết được năm nghĩa khác nhau và sử dụng được trong các câu như sau:

* Tôi có một cô bạn người Việt Nam rất *hay*. (NICE)

* Cô ấy rất *hay* (OFTEN) hát cho tôi nghe mặc dù cô ấy hát không *hay* (BEAUTIFULLY) lắm.

* Bất kỳ khi nào có phim *hay* (INTERESTING) ở rạp Fansland, cô ấy cũng mời tôi đi xem.

* Tôi thường hỏi đùa cô ấy là "em trả tiền về *hay* (OR) anh trả? Cô ấy mỉm cười và bảo tất nhiên là ...".

Hầu hết sinh viên người nước ngoài học và sử dụng được từ "đi" rất nhanh với các nghĩa khác nhau như:

* Con ơi, *đi* (PUT ON) giày vào để *đi* (GO OUT) chơi với bố *đi!* (PARTICLE FOR IMPERATIVE MOOD)

Hoặc từ "tiếng" trong câu dưới đây:

* Mỗi tuần, tôi học *tiếng* (LANGUAGE) Việt sáu *tiếng* (HOURS) với một cô giáo có *tiếng* (FAMOUS) nhất trường Đại học Quốc gia Hà Nội.

Rồi những từ thông dụng hằng ngày như:

* Trên *đường* (WAY/ROAD) đi làm về, con nhớ mua cho mẹ một cân *đường* (SUGAR) nhé!

Và vô số những ví dụ khác trong tiếng Việt không những chỉ xuất hiện ở từ một âm tiết mà còn trong cả những từ

đồng âm có 2 âm tiết trở lên như trong thống kê của Giáo sư Tiến sỹ Đỗ Hữu Châu là 164 từ đồng âm có 2 âm tiết trở lên và 106 từ đồng âm có một âm tiết ở về có phụ âm đầu là "l" trong từ điển tiếng Việt. (Trích trang 229 sách "Từ vựng - Ngữ nghĩa tiếng Việt" của Đỗ Hữu Châu), điển hình là từ đồng âm "là" trong câu sau đây:

* Vợ anh ấy **là** (TO BE) người rất hay để ý đến hình thức, không bao giờ cô ấy mặc quần áo không **là** (IRON) ra đường hay nói đúng hơn lúc nào cô ấy cũng khăn **là** (SMART) áo lượt.

Trong khi đó hiện tượng đồng âm trong tiếng Anh đa dạng hơn nhiều, nó thể hiện không những trong cách phát âm mà còn trong cả chữ viết. Tôi chỉ xin nêu ra đây 3 dạng phổ biến nhất trong tiếng Anh.

Dạng thứ nhất giống như tiếng Việt tức là những từ có chữ viết và cách phát âm giống nhau hoàn toàn nhưng khác nhau về nghĩa và nguồn gốc của từ, được gọi là "từ đồng âm hoàn toàn = homonym". Để ghi nhớ và sử dụng từ "đồng âm hoàn toàn" thì người Việt Nam cũng có những thuận lợi tương tự như người nước ngoài học tiếng Việt tức là chúng ta chỉ cần nhớ một mặt chữ và một cách đọc, còn tất nhiên phải nhớ nghĩa và loại từ của những từ đồng âm này trong khi đưa vào sử dụng.

Ví dụ 1: Fly /flai/ nếu là động từ thì có nghĩa là "bay", còn nếu là danh từ thì có nghĩa là "con ruồi"

Oh my God! Too many **flies are flying** in the kitchen just because of that spoiled meat. Why don't you throw it away?

Ví dụ 2: Saw /s:/ vừa là quá khứ của động từ "to see" vừa có nghĩa là "cái cưa".

Last night, I **saw** a **saw** under your bed; where is it now?

Dạng thứ hai có chữ viết khác nhau nhưng phát âm giống hệt nhau, tất nhiên là gốc và nghĩa của từ cũng khác nhau. Loại này được gọi là "từ đồng âm âm học = homophone". Đây là loại từ đồng âm mà người Việt Nam hay gặp nhiều khó khăn nhất trong khi viết cũng như khi nghe. Để khắc phục những khó khăn trong khi viết thì chỉ có cách duy nhất là học thuộc lòng cách viết của từng từ đồng âm này, còn trong khi nghe thì phải có khả năng suy diễn thật nhanh với điều kiện là có ngữ huống cụ thể thì mới hiểu được thông tin chính xác.

Ví dụ khi nghe hai câu có từ đồng âm âm học như sau:

"I would like to buy a **calendar**" và "I would like to buy a **calender**"

mà không có tình huống cụ thể thì sẽ hiểu nhầm thông tin vì chỉ khác nhau về chữ viết giữa "der" và "dar" mà nghĩa lệch hẳn từ "quyển lịch" sang cái "máy cán/ép"; hoặc trong trường hợp "stationary" là "tĩnh tại / đứng" và "stationery" là văn phòng phẩm nếu không học kỹ thì rất dễ nhầm khi viết "a" và "e" vì phát âm của hai từ này giống nhau hoàn toàn. "stationary crane" là "cái cần cẩu đứng yên" còn "stationery cupboard" lại là cái tủ đựng văn phòng phẩm, nếu viết thành "stationary cupboard" thì sẽ hiểu nhầm thành "cái tủ đứng yên"; v.v....

Một số ví dụ tương tự như:

* "While attending this language **course** you are not allowed to use **coarse** language."

Hai từ "Course"(khóa học) và "Coarse" (tục tù) đều phát âm là /k: s/ nên khi nghe câu trên, người học sẽ rất khó đoán nghĩa nếu không biết chắc chắn nghĩa và cách viết của tính từ "coarse".

(Trong khi tham dự khóa học ngôn ngữ này, các bạn không được nói tục.)

* A series of **discrete** events has made my wife suspicious therefore from now on we must be more **discreet**.

Tuy hai từ "Discrete" và "discreet" viết khác nhau nhưng đều phát âm là /di'skri:t/ và cả hai đều là tính từ nên càng khó phân biệt nghĩa của chúng. Nếu phải viết chính tả câu này thì lại càng khó hơn.

(Hàng loạt các hiện tượng riêng lẻ đó đã làm cho vợ anh nghi ngờ rồi vì vậy từ nay chúng ta phải kín đáo hơn em nhé!)

* "In **Chile**, it is so **chilly** that I ought to eat some more **chilli**."

(Ở Chi-Lê trời giá rét quá đến nỗi mà tôi phải ăn thêm ớt.)

Ba từ "Chile", "chilly" và "chilli" đều phát âm là /t ili/. Câu này được nói trong tình huống nên dễ đoán nghĩa chỉ khó là phải nhớ cách viết khác nhau của chúng.

* "They're leaving **their** children **there** for 2 hours. Watch them please!"

(Họ sẽ để con cái của họ ở đấy trong 2 tiếng, chị làm ơn trông chừng nhé!)

Ba từ "They're", "there" và "their" đều phát âm là /e / mặc dù nhìn vào chữ viết ít ai có thể nghĩ là chúng lại có thể phát âm giống hệt nhau được. Điều này đã thể hiện rõ ý tưởng what you see is not what you get (viết một đường đọc một nẻo) làm cho người học tiếng Anh luôn luôn gặp khó khăn khi giao tiếp cũng như trong trường hợp:

* "Bye my dear, I have to **buy** a ticket now because I want to go **by** train."

(Chào em nhé, anh phải mua vé bây giờ vì anh muốn đi bằng tàu hỏa.)

Trên đây là những ví dụ rất điển hình có các từ đồng âm âm học trong cùng một câu, hoặc trong một chuỗi lời nói mà khi viết chúng ta phải chú ý đến cách viết đúng chính tả cũng như khi nghe phải có khả năng phân biệt ngữ nghĩa trong từng tình huống thì mới đảm bảo duy trì được quá trình giao tiếp.

Dạng thứ ba có chữ viết giống hệt nhau nhưng phát âm lại khác nhau và tất nhiên là gốc nghĩa đều khác nhau. Loại này được gọi là "từ đồng âm" ký tự/ chữ viết = homograph). Chuyển đi ngôn ngữ tự nhiên của người Việt Nam là khi nhìn thấy các từ viết giống nhau thì sẽ đọc giống nhau nếu họ không nhận biết đây là những từ đồng âm ký tự. Một cách duy nhất để khắc phục lỗi này là học thuộc nghĩa của mỗi từ có cách phát âm riêng của nó mà không cần chú ý nhiều đến chữ viết. Ví dụ như chúng ta có thể gặp ba từ khác nhau dưới đây trong một câu "That aborigine was standing by the **bow** handling a **bow** then **bowing** to everybody when the ship started moving". (Anh chàng thổ dân Úc ấy cầm **cung** đứng trước **mũi tàu** rồi **cúi chào** tất cả mọi người ngay khi con tàu bắt đầu khởi hành.)

Bow phát âm là /bau/ (danh từ) có nghĩa là "mũi tàu / thuyền"

Bow phát âm là /bau/ (động từ) có nghĩa là "cúi chào"

Bow phát âm là /bou/ (danh từ) có nghĩa là cái cung, cái nỏ, cái vỹ (chơi đàn vi-ô-lông)

Điểm khó ở đây là phải nhớ cách phát âm chính xác của từng từ với ý nghĩa riêng của nó trong câu.

Chúng ta có thể tham khảo thêm một số những ví dụ khác mà người Việt Nam thường hay gặp khó khăn trong khi sử dụng như:

Desert phát âm là /dez t/ (danh từ) có nghĩa là “sa mạc”

Desert phát âm là /di'z t/ (động từ) có nghĩa là “đào ngũ”

“After **deserting** from the army, he hid in the Sahara **desert**.”

(Sau khi đào ngũ anh ấy trốn ở sa mạc Sahara.)

Record phát âm là /rek d/ (danh từ) có nghĩa là “kỷ lục”

Record phát âm là /ri'k d/ (động từ) có nghĩa là “ghi chép lại, thu”

“As soon as Jane broke the world **record** for 100 metres, all TV reporters tried to **record** how she had succeeded.”

(Sau khi Jane phá kỷ lục thế giới về môn chạy 100 mét, các phóng viên đài truyền hình cố gắng ghi lại thành tích của cô ta.)

Tiếng Anh vốn nổi tiếng là không logic về chữ viết và cách phát âm, thì dạng đồng âm ký tự này là điển hình của “tính không logic” tức là viết giống nhau nhưng phát âm lại khác hoàn toàn, làm cho người học hay bị nhầm lẫn trong quá trình ghi nhớ cũng như khi giao tiếp.

Những dẫn chứng trên đây đã cho chúng ta thấy độ phức tạp để nhớ và sử dụng những từ đồng âm trong tiếng Anh quá cao so với tiếng Việt, đặc biệt là từ đồng âm âm học và từ đồng âm ký tự/ chữ viết nên tôi cho rằng người Việt Nam gặp nhiều khó khăn trong việc học từ đồng âm tiếng Anh và người nước ngoài có nhiều thuận lợi khi học từ đồng âm tiếng Việt là đương nhiên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Hữu Châu, *Từ vựng ngữ nghĩa học*, NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1999.
2. Nguyễn Thiện Giáp, Đoàn Thiện Thuật, Nguyễn Minh Thuyết, *Dẫn luận ngôn ngữ học*, NXB Giáo Dục, Hà Nội, 1994.
3. Lê Đức Trọng, *Từ điển giải thích thuật ngữ ngôn ngữ học* (Việt, Anh, Pháp), NXB Thành Phố Hồ Chí Minh, 1993.
4. Trung tâm Khoa học Xã hội và Nhân văn Quốc gia, *Từ điển Anh Việt*, Viện Ngôn ngữ học, Hà Nội, Việt Nam, 1993.
5. Collins Gem, *Dictionary and Thesaurus*, Harper Collins Publishers, 1999.
6. Dorling Kindersley, *Pockets English Dictionary A to Z*, Convent Garden Books, England, 1999.
7. Jack C. Richards, John Platt, Heidi Platt, *Dictionary of Language Teaching and Applied Linguistics*, Longman, England, 1992.
8. Peter Mark Roget, *Roget's Thesaurus of Synonyms and Antonyms*, Galley Press London, England, 1972.
9. V. A. Belosakova, *Sovremenuj Russki Jazuk*, Moscow, 1999.
10. Web Portfolio taupecat.com.

ADVANTAGES FOR FOREIGNERS TO STUDY VIETNAMESE HOMONYMS AND CHALLENGES FOR VIETNAMESE TO STUDY ENGLISH HOMONYMS

MA. Ton Thi Thu Nguyet

*Department of English - American Language and Culture
College of Foreign Languages - VNU*

Like synonyms and antonyms, homonyms are very interesting but difficult phenomena in different languages especially polysyllabic languages as Russian, French, English.

Vietnamese learners have found it so challenging to study English, in general and in speaking particularly as its spelling and pronunciation are not always logical ("what you see is not what you get"). It is even more complicated for Vietnamese learners to distinguish the homophones and homographs, not only in speaking but also in writing. Meanwhile, Vietnamese homonyms are much simpler and easier for foreigners to learn since Vietnamese is a monosyllabic language.